TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2018
V/v "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi và ông Ngô Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; cư trú tại*:* Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hiện cư trú tại: 39 – 1, Woobak – Gil, wuedong – eup, Gyeongju – si, Gyeongsangbuk – do, Hàn Quốc. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2018, bản tự khai và tại phiên tòa Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và Anh Nguyễn Thanh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 28/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau được hơn 30 ngày

thì anh C tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau. Anh Ckhông còn quan tâm đến vợ con và gia đình. Hiện nay, anh Cđã sống với người khác và có con riêng; chị và anh Ckhông còn liên lạc với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Thanh C. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 02/9/2012, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Cphải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) như anh C đã thỏa thuận. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn Thanh C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có văn bản trình bày ý kiến: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Anh Nguyễn Thanh C đã biết được Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Anh thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Hđã trình bày. Sau khi kết hôn được 30 ngày thì anh đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc cho đến nay chưa về lần nào, cuộc sống vợ chồng xa cách không liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị Hlàm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị Hđã trình bày, hiện cháu đang được chị Hnuôi dưỡng. Ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị Htrực tiếp nuôi dưỡng và anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hmỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì điều kiện hiện nay anh Cđang cư trú tại Hàn Quốc, không thể về Việt Nam để trực tiếp tham gia giải quyết việc ly hôn với chị Hđược nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Mọi giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án, anh Cđề nghị gửi qua cha anh là ông Nguyễn Đình Th nhận và thông tin cho anh.

Tại phiên tòa, Chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với Anh Nguyễn Thanh C, cho chị được nuôi con khi ly hôn và yêu cầu Anh Nguyễn Thanh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) như anh Cđã thỏa thuận, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh Cđang ở nước ngoài nên chị tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An công nhận quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Thanh C được ly hôn. Giao con chung cho Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi

dưỡng và buộc anh Ccấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Về tài sản và nợ chung, chị Hvà anh Ckhông yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Chị Hphải chịu án phí dân sự ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Nghệ An và các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đến Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, trong đó ấn định thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Thanh C. Tuy nhiên ngày 25/7/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhận được văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của Anh Nguyễn Thanh C về việc giải quyết ly hôn giữa anh với Chị Nguyễn Thị H và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Văn bản Anh Nguyễn Thanh C gửi cho Tòa án được Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc xác nhận. Các chứng cứ, tài liệu giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng dân sự đã được thu thập đầy đủ nên đủ điều kiện để đưa vụ án ra xét xử. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt Anh Nguyễn Thanh C.

[2] Về quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Thanh C là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được hơn 30 ngày thì anh Cđi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng xa cách, mỗi người sống một nơi nên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống không phù hợp. Hai người đã sống ly thân từ khi anh Cđi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Hvà anh Cđều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Hvà anh Cđã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với Anh Nguyễn Thanh C.

[3] Về con chung: Chị Hvà anh Ccó 01 con chung là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 02/9/2012, hiện cháu đang ở với chị H. Anh Chiện đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để chăm sóc con chung. Chị Hvà anh Cthỏa thuận giao con chung cho chị Htrực tiếp nuôi dưỡng và anh Ccó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hmỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Xét nguyện vọng cũng như thỏa thuận của chị Hvà anh Clà chính đáng, tự nguyện, đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần

giao con chung Nguyễn Bảo Khang cho chị Htrực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Ccó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Hmỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 8/2018 đến khi con đủ tuổi trưởng thành và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Hvà anh Cthống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và lệ phí tố tụng khác: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con và lệ phí Ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, điểm b khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Thanh C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 02/9/2012 cho Chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Thanh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hmỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 8/2018 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Thanh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí và lệ phí tố tụng khác: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí và lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000664 ngày 11/4/2018 và biên lai thu tiền số 0000736 ngày 19/6//2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Hcòn phải nộp tiếp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án mà không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Hợp, huyện Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án-VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Từ